TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 567/ CĐCT - TC

V/v thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng Liên đoàn Lao động VN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 Bộ Tài chính về quy định tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Công văn số 2332/BCT-PC ngày 03 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

Công đoàn Công Thương Việt Nam đề nghị các cấp công đoàn trực thuộc công đoàn Ngành nghiêm túc trong việc thực hiện, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng Liên đoàn Lao động VN. Công đoàn Công Thương Việt Nam gửi kèm theo công văn số 556/CT-TLĐ ngày 10/6/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để đơn vị chủ động, thuận lợi trong việc thực hiện và có báo cáo về Công đoàn Công Thương VN trước ngày 10/01/2021.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP, TC.

TL. BAN THƯỜNG VỤ
TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH

B.C.H CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đỗ Thị Thu Nga

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 556 /CT-TLĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

Số: 747
Ngày 11 tháng 6 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM NĂM 2020

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23 tháng 1 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Công văn số 2332/BTC-PC ngày 03 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2020 là nâng cao hiệu quả THTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực tài chính, tài sản và nhân lực của tổ chức công đoàn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn; phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng lãng phí; thực hiện hiệu quả đồng bộ các giải pháp THTK, CLP trong mọi hoạt động trên cơ sở các mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2020.

2. Yêu cầu

- THTK, CLP của các cấp công đoàn phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch công tác năm 2020, phù hợp với từng đơn vị, bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp công đoàn trong toàn hệ thống gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên mọi lĩnh vực.

- THTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống công đoàn, phải xác định THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cấp công đoàn với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện hiệu quả, thực chất THTK, CLP trong sử dụng các nguồn lực của tổ chức công đoàn, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu. Tiếp tục cơ cấu lại chi tài chính công đoàn theo hướng hiệu quả, bền vững. Công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm ngay từ khâu đầu thực hiện nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; chỉ ban hành mới chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Bảo đảm an ninh, an toàn nguồn tài chính công đoàn.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng.

- THTK, CLP của tổ chức công đoàn các cấp tiếp tục gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống công đoàn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công đoàn bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để sử dụng hiệu quả chi thường xuyên của tài chính công đoàn và ngân sách nhà nước hỗ trợ, góp phần cải cách chính sách tiền lương.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP phải được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc giao dự toán tài chính công đoàn năm 2020. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, phấn đấu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; phấn đấu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí nghiên cứu khoa học

đến sản phẩm cuối cùng. Thực hiện công khai về nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công đoàn theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Từng bước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công đoàn sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ; Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng tài chính công đoàn thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

3. Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công đoàn và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công đoàn; Đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Chỉ sử dụng tài sản công đoàn vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công đoàn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

4. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản; thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp, xử lý xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, đinh mức theo đúng Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về định mức sử dụng xe ô tô và đảm bảo theo đúng mục tiêu của Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động: tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả;

tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đơn vị.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các cơ quan công đoàn, Thủ trưởng các đơn vị trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2020; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP; tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn.

3. Người đứng đầu đơn vị sử dụng tài chính công đoàn phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng tài chính công đoàn và các nguồn tài chính được giao. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

4. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP tập trung vào một số nội dung trọng tâm, lĩnh vực trọng điểm: Quản lý, sử dụng đất đai; Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công; Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ; Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; Công khai quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

5. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp công đoàn gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của đơn vị trên Internet. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của cán bộ công chức và người lao động tại đơn vị. Xử lý dứt điểm các phản ánh về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan công đoàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ và các ban chuyên môn của Cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1. Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn

- Hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai thực hiện tốt các nội dung về THTK, CLP trong hệ thống.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành các hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với các hành vi lãng phí.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn triển khai thực hiện tốt các nội dung về thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí.

1.2. Ủy ban kiểm tra

- Là cơ quan tiếp nhận và đề xuất xử lý các thông tin phản ánh, tố giác của các cơ quan, tổ chức về vấn đề lãng phí thông qua đơn thư phản ánh...

- Phối hợp với các ban, đơn vị trong cơ quan tham mưu giúp Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn triển khai công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí.

1.3. Ban Tuyên giáo

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch và chương trình hành động về công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí.

- Biên soạn, phát hành các tài liệu tuyên truyền pháp luật về thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí.

1.4. Ban Tổ chức

- Tham mưu Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ nhằm đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tham mưu về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ trong Cơ quan Tổng Liên đoàn; công tác nhân sự công đoàn các cấp.

1.5. Ban Tài chính

Tham mưu Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn rà soát, hoàn thiện các quy định về công tác sử dụng tài chính, tài sản công đoàn nhằm quản lý chặt chẽ và có hiệu quả nguồn tài chính công đoàn, tránh thất thu, lãng phí tài chính công đoàn.

1.6. Các ban khác của Tổng Liên đoàn

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ban mình, chủ động tham mưu giúp Thường trực Đoàn Chủ tịch thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống, lãng phí.

2. Đối với liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW, công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

- Căn cứ vào chương trình này và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2020 và chỉ đạo hướng dẫn các cấp dưới thực hiện;

- Tổ chức tuyên tuyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chương trình, kế hoạch của Tổng Liên đoàn về công tác THTK, CLP đến các cấp công đoàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động tham gia công tác THTK, CLP; kịp thời phản ánh về các hành vi, vụ việc có dấu hiệu lãng phí; trực tiếp phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện lãng phí ở các cấp.

3. Các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn

Căn cứ vào chương trình và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác THTK, CLP; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức thực hiện công tác THTK, CLP .

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo gửi về Tổng Liên đoàn để tổng hợp báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Báo cáo THTK, CLP năm 2020 cần nêu rõ kết quả thực hiện từng chỉ tiêu tiết kiệm, giải pháp đã đặt ra, có so sánh với kết quả thực hiện của năm trước; kết quả chấm điểm công tác THTK, CLP trong chi thường xuyên theo phụ lục đính kèm Chương trình. Báo cáo đánh giá kết quả và kết quả chấm điểm công tác THTK, CLP năm 2020 của các đơn vị gửi về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tài

chính) trước ngày **15/01/2021** để tổng hợp báo cáo Thường trực Đoàn Chủ tịch và Bộ Tài chính.

Trên đây là Chương trình THTK, CLP năm 2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đề nghị các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Phan Văn Anh

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (Thanh tra bộ) (b/c);
- Đảng đoàn Tổng Liên đoàn (b/c);
- Các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn;
- LĐLĐ các tỉnh, thành phố; CĐ ngành TW và tương đương; CĐ Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn;
- **Lưu:** VT, BTC TLĐ.

PHỤ LỤC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THTK, CLP

(Ban hành kèm theo Chương trình số 556 /CT-TLĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tổng Liên đoàn)

TT	Mẫu biểu	Cấp thực hiện chấm điểm THTK, CLP				Ghi chú
		Đơn vị sự nghiệp	LĐLĐ huyện và tương đương	LĐLĐ các tỉnh, CĐN và tương đương, Các đơn vị trực thuộc TLĐ	Tổng Liên đoàn	
1	PHỤ LỤC SỐ 01-A		x	x	x	
2	PHỤ LỤC SỐ 01-B	x				
3	PHỤ LỤC SỐ 02			x		
4	PHỤ LỤC SỐ 03				x	
5	PHỤ LỤC SỐ 07		Hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên tài chính công đoàn			

PHỤ LỤC SỐ 01-A

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN CÔNG ĐOÀN NĂM 20...

(Ban hành kèm theo Chương trình số 577/CT-TLĐ ngày 6 tháng 6 năm 2020 của Tổng Liên đoàn)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	**100**	
A.	**Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II+III)**	**70**	
I	Kết quả tiết kiệm một số chi tiêu cụ thể	55	
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	
3	Chi sử dụng điện	6	
4	Chi xăng, dầu	6	
5	Chi sử dụng nước	6	
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	
II	Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền (trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có chức danh lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được điểm tối đa tiêu chí này)	5	

	Đã thực hiện khoán	5	
	Chưa thực hiện khoán	0	
III	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
B.	**Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan công đoàn (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)**	**30**	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
C.	**Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên**		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

...., ngày....tháng....năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 01-B

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG ĐOÀN NĂM 20...

(Ban hành kèm theo Chương trình số 537/CT-TLĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tổng Liên đoàn)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	**100**	
A.	**Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II)**	70	
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể	55	
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	
3	Chi sử dụng điện	6	
4	Chi xăng, dầu	6	
5	Chi sử dụng nước	6	
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	
II	Việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế	15	
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ tài chính công đoàn theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	
	Thực hiện, đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	

2	Kết quả thực hiện chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong đơn vị sự nghiệp công đoàn (đơn vị không có hợp đồng lao động không đúng quy định hoặc đơn vị đã tự bảo đảm tự chủ tài chính thì được điểm tối đa chỉ tiêu này): Đơn vị sự nghiệp công đoàn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu giảm số hợp đồng lao động không đúng quy định để làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu này.	5	
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	5	
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
B.	**Kết quả tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công đoàn (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)**	**30**	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
C.	**Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên**		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

....., ngày....tháng....năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 02

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG, CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC TỔNG LIÊN ĐOÀN NĂM 20...

(Ban hành kèm theo Chương trình số 537/CT-TLĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tổng Liên đoàn)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	**100**	
A	**Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)**	**30**	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
B.	**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên của đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp**	**50**	
1	Trên 80% số đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp đạt 80 điểm trở lên	50	
2	Từ 50% đến 80% số đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp đạt 80 điểm trở lên	45	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp đạt 80 điểm trở lên	40	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp đạt 80 điểm trở lên	35	
C	**Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**	**20**	
I	Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	10	
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong	5	

	thực hành tiết kiệm, chống lãng phí		
2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	5	
II	Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc	10	
1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	4	
2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	6	

....., ngày....tháng....năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 03

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM NĂM 20...

(Ban hành kèm theo Chương trình số 571/CT-TLĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tổng Liên đoàn)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C+D)	**100**	
A.	**Công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**	**10**	
I	Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	5	
1	Sự kịp thời trong việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2,5	
-	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	2,5	
-	Sau từ 31 - 60 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	2	
-	Sau từ 61 ngày trở lên kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	1,5	
-	Không ban hành	0	
2	Sự phù hợp với Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	2,5	
-	Đề ra mức chi tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu trong Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	2,5	
-	Đề ra mức chi tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên thấp hơn chỉ tiêu trong Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	0	

III	Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	5	
1	Có ban hành, trong đó có nội dung chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên	5	
2	Có ban hành nhưng không có nội dung chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên	4	
3	Không ban hành	0	
B.	**Kết quả cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên**	**40**	
I	Tiết kiệm kinh phí các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam tại Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	5	
II	Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	20	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	15	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
III	Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền	5	
	Đã thực hiện khoán	5	
	Chưa thực hiện khoán	0	
IV	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ tài chính công đoàn theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	

	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
C	**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp**	**40**	
I	Kết quả chấm điểm của các đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp	20	
1	Trên 80% số đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	20	
2	Từ 50 %- 80 % số đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	15	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	10	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	5	
II	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công đoàn thuộc phạm vi quản lý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thuộc loại hình tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tỷ lệ % đơn vị sự nghiệp công đoàn tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên để làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu này.	20	
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	20	
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
D.	**Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**	**10**	
I	Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	5	
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2	

2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	3	
II	Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc	5	
I	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra	2	
2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	3	

...., ngày....tháng....năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 07

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

(Ban hành kèm theo Chương trình số 678/CT-TLĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tổng Liên đoàn)

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	CÁCH CHẤM ĐIỂM
I.	**Công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**	
1	Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Căn cứ vào ngày ban hành Quyết định Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm đánh giá của đơn vị. Trường hợp ban hành Chương trình sau ngày 31/12 của năm đánh giá được xác định là "không ban hành".
2	Sự phù hợp với Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	Tính điểm trên cơ sở so sánh giữa mức chi tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, quản lý và sử dụng lao động nêu tại Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị với chỉ tiêu tương ứng tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ năm đánh giá. Nếu Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị đưa ra đầy đủ các chỉ tiêu, mức chi tiêu bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu nêu tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ thì được điểm tối đa; không đưa ra đầy đủ các chỉ tiêu hoặc mức chi tiêu thấp hơn thì điểm đánh giá là 0 điểm.
3	Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Căn cứ vào văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của người có thẩm quyền trong năm đánh giá của đơn vị. Trường hợp ban hành văn bản sau ngày 31/12 của năm đánh giá được xác định là "không ban hành".
II.	**Một số chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong chi thường xuyên**	
1	Kết quả tiết kiệm cụ thể trong chi thường xuyên	- Tính tỷ lệ tiết kiệm (tỷ lệ %) của đơn vị đối với từng tiêu chí thành phần theo công thức: (số liệu dự toán - số liệu thực chi)/số liệu thực chi. Ví dụ 1: Tại Bộ Tài chính trong năm 2016, tình hình thực hiện chi hội nghị, công tác phí trong nước như sau: - Số dự toán được giao cho tổ chức hội nghị, công tác phí trong nước là: 12.210 triệu đồng - Số chi thực tế tổ chức hội nghị, công tác phí trong nước: 10.701 triệu đồng So sánh số chi thực tế thực hiện với số dự toán được giao (%) = (12 210 - 10 701)/10.701*100% = 14,10%. - Tính điểm của đơn vị đạt được trên cơ sở công thức sau: (chỉ tiêu tiết kiệm của đơn vị đạt được nhân với điểm tối đa đối với chỉ tiêu này)/chỉ tiêu tiết kiệm nêu tại Chương trình tổng thể của Chính phủ hàng năm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy).
1.1	Phụ lục 01-A: Chỉ tiêu từ số 1 đến chỉ tiêu số 9 mục I.	
1.2	Phụ lục 01-B: Chỉ tiêu từ số 1 đến chỉ tiêu số 9 mục I.	
1.3	Phụ lục 03: Chỉ tiêu I phần B	

		Ví dụ 2: Chỉ tiêu tiết kiệm trong chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp trong Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm đánh giá là tối thiểu 12%. Trường hợp đơn vị tiết kiệm được từ 12% trở lên thì đạt điểm tối đa là 6 điểm, trường hợp tiết kiệm 8% thì được 4 điểm, trường hợp không tiết kiệm thì không được điểm. - Trường hợp Chương trình tổng thể của Chính phủ năm đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên không nêu cụ thể chỉ tiêu tiết kiệm thì sử dụng chỉ tiêu tiết kiệm là 10%. Có nghĩa là nếu đơn vị đạt chỉ tiêu tiết kiệm 10% thì đơn vị đó được mức điểm tối đa đối với tiêu chí đó. - Trường hợp đơn vị được giao dự toán nội dung chi nhưng không phát sinh khoản chi phí này thì không được điểm.
III.	**Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí chi thường xuyên và tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ**	
1	Phụ lục số 01-A: Phần B; Phụ lục số 01-B: Phần B.	- Cách tính tiết kiệm tương tự hướng dẫn tại điểm 1, mục II nêu trên; căn cứ tỷ lệ tiết kiệm đạt được để tính điểm tiêu chí này cho đơn vị. Ví dụ: Tại Phụ lục 01-A, phần B, trường hợp cơ quan công đoàn là đơn vị sử dụng ngân sách có số tiết kiệm chi quản lý hành chính là 4%, thì điểm của đơn vị trong trường hợp này là 10 điểm; nếu đơn vị tiết kiệm được 8% thì điểm của đơn vị là 20 điểm; nếu đơn vị tiết kiệm được 10% thì đơn vị được điểm tối đa là 30 điểm. - Đối với Phụ lục số 02 (phần A); phụ lục số 03 (chỉ tiêu số 2 phần B): Dự toán chi thường xuyên tại các chỉ tiêu này là dự toán chi thường xuyên tài chính công đoàn được cấp có thẩm quyền giao.
2	Phụ lục số 02: Phần A.	
3	Phụ lục số 03: Chỉ tiêu II Phần B.	
IV.	**Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên**	
1	- Phụ lục số 01-A: Phần C; - Phụ lục số 01-B: Phần C;	Trường hợp kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận đơn vị có khoản chi sai định mức tiêu chuẩn, chế độ vào năm ngân sách khác với năm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì tính điểm trừ vào năm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đó. Ví dụ: Cơ quan thanh tra kiểm toán phát hiện đơn vị X có 4 khoản chi sai định mức tiêu chuẩn, chế độ khi thanh tra, kiểm toán sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2014 của đơn vị. Năm thanh tra kiểm toán phát hiện có kết luận là năm 2017 thì sẽ tính điểm trừ khi đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2017 của đơn vị X.
V.	**Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**	
1	Tiêu chí thành phần - Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác của đơn vị. Nếu có xây dựng kế hoạch trong năm đánh giá thì được điểm tối đa, nếu không xây dựng kế hoạch thì được 0 điểm.

2	Tiêu chí thành phần - Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Tính điểm của đơn vị đạt được trên cơ sở công thức sau: tỷ lệ % hoàn thành nhân với điểm tối đa của tiêu chí này (làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy)
3	Tiêu chí thành phần - Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác của đơn vị. Nếu có kế hoạch thì được điểm tối đa, nếu không xây dựng kế hoạch thì được 0 điểm.
4	Tiêu chí thành phần - Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Tính điểm của đơn vị đạt được trên cơ sở công thức sau: tỷ lệ % hoàn thành nhân với điểm tối đa của tiêu chí này (làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy)